

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC - KHÁNH HÒA**

*Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21/8/2025, về việc “Tranh
chấp ly hôn, nuôi con chung”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Khánh Hoà, ngày 21 tháng 8 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Vương

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Nguyễn Quốc Thịnh
2. Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực - Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 13/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị M, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn KL, xã SB, huyện KS (nay là thôn KL, xã KhS), tỉnh Khánh Hòa.

(có mặt).

Bị đơn: Ông Mấu Quốc H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn KL, xã SB, huyện KS (nay là thôn KL, xã KhS), tỉnh Khánh Hòa.

(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về yêu cầu ly hôn ngày 11/02/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Cao Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị M và ông Mấu Quốc H tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân

xã SB, huyện KS (nay là UBND xã KS), tỉnh Khánh Hoà cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10/2012, ngày 23/4/2012 (giấy chứng nhận kết hôn của ông, bà đã bị mất).

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng bà M và ông H sống với nhau hòa thuận hạnh phúc và đã có với nhau 02 con chung, nhưng đến năm 2021 vợ chồng bà M và ông H phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông H thường xuyên bỏ nhà đi ăn nhậu, không chăm lo tới vợ con và còn hành hung bà M, vợ chồng không có tiếng nói chung và không còn tình cảm với nhau nữa; hiện tại đời sống chung của vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đầu năm 2024 đến nay vợ chồng bà đã ly thân, ông H bỏ về nhà mẹ đẻ, vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Nay bà M nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà Mai yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn đối với ông Mầu Quốc H.

Về con chung: Bà Cao Thị M và ông Mầu Quốc H có 02 con chung là cháu Cao Hoàng A, sinh ngày 10/4/2012 và cháu Cao Thị Diễm Q, sinh ngày 28/9/2014, hiện nay cháu Cao Hoàng A và cháu Cao Thị Diễm Q đang đi học, do bà M nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà M nghề nghiệp: Làm rẫy và làm công thu nhập bình quân 6.000.000đ đến 7.000.000đ/tháng, bà có đủ khả năng nuôi con chưa thành niên được đầy đủ.

Khi ly hôn, bà M yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cao Hoàng A và cháu Cao Thị Diễm Q.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Cao Thị M không yêu cầu ông Mầu Quốc H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không.

Bị đơn: Ông Mầu Quốc H đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng ông H vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực - Khánh Hòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình tiến hành giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của đương sự; bị đơn đã vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con, Ghi nhận sự tự nguyện của bà Cao Thị M về không yêu cầu ông Mầu Quốc H cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Bà Cao Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về “ly hôn” theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Nguyên đơn cung cấp: Bản sao trích lục kết hôn, bản sao giấy khai sinh, bản sao trích lục khai sinh, bản sao căn cước công dân mang tên Bà Cao Thị M.

Tòa án thu thập chứng cứ: Biên bản xác minh về tình trạng Hôn nhân gia đình ngày 21/3/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Cao Thị M yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực - Khánh Hoà giải quyết về ly hôn đối với ông Mầu Quốc H nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Mầu Quốc H đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà nhưng ông Mầu Quốc H vắng mặt. Xét thấy bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. *Về nội dung vụ án:* Bà Cao Thị M và ông Mầu Quốc H tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã SB, huyện KS (nay là UBND xã KS), tỉnh Khánh Hoà cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 10/2012, ngày 23/4/2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống: Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do ông H thường xuyên bỏ nhà đi ăn nhậu, không chăm lo tới vợ con và còn hành hung bà M, vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn tình cảm với nhau nữa và đã ly thân. Nay bà M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Mai yêu cầu được ly hôn với ông Mầu Quốc H.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà M yêu cầu Toà án giải quyết cho bà M được ly hôn là hoàn toàn có cơ sở và cần được chấp nhận. Vì vậy cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Cao Thị M.

Về con chung: Bà Cao Thị M và ông Mầu Quốc H có 02 con chung là cháu Cao Hoàng A, sinh ngày 10/4/2012 và cháu Cao Thị Diễm Q, sinh ngày 28/9/2014. Khi ly hôn, bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Cao Hoàng A và cháu Cao Thị Diễm Q.

Xét thấy: Việc giao con chưa thành niên cho người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nhằm để con phát triển tốt về thể chất và tinh thần, hiện nay cháu Cao Hoàng A

và cháu Cao Thị Diễm Q đang sống ổn định với bà M, cháu A và cháu Q đã trên 10 tuổi và có nguyện vọng ở với mẹ, nên cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Về điều kiện nuôi con của bà M: Nghề nghiệp làm rẫy và làm công có mức thu nhập bình quân 6.000.000 đồng/tháng đến 7.000.000 đồng/tháng. Do đó, để đảm bảo cho các cháu được phát triển toàn diện về tâm sinh lý và lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên được đầy đủ, nên căn cứ khoản 2 Điều 81, Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của bà Cao Thị M.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Cao Thị M về không yêu cầu ông Mầu Quốc H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Các khoản nợ chung: Không có.

[3] *Về án phí:* Bà Cao Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về “ly hôn” theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Cao Thị M được ly hôn ông Mầu Quốc H.

[2]. *Về con chung:* Bà Cao Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cao Hoàng A, sinh ngày 10/4/2012 và cháu Cao Thị Diễm Q, sinh ngày 28/9/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Cao Thị M về không yêu cầu ông Mầu Quốc H cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3]. *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4]. *Về nợ chung:* Không có.

[5]. *Về án phí*: Bà Cao Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000089 ngày 18/3/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà. Bà Cao Thị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm..

[6]. *Quyền kháng cáo*: Bà Cao Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; ông Mậu Quốc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực - Khánh Hoà;
- Cơ quan THADS tỉnh Khánh hoà ;
- UBND xã KS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Vương